

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT
Ngày 05- 03 - 2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng và ông Đặng Ngọc Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền là Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLPT - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 82/2019/HNGĐ-ST ngày 19 - 11 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:01/2020/QĐ-PT ngày 07 - 02 - 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim Tuyết, sinh năm 1989; Địa chỉ: 150 Q, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

* Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 9/3 Nguyễn T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.(Có mặt).

* Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Duy K

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Duy K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai vào ngày 24/5/2016. Trong thời gian chung sống chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh K ghen tuông vô cớ và đánh đập tôi nhiều lần, thời gian qua chúng tôi không còn chung sống với nhau nữa, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy N,

sinh ngày 30/9/2016. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con vì tôi có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt hơn so với anh Nguyễn Duy K. Việc anh K cấp dưỡng nuôi con như thế nào tôi cũng đồng ý, không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền án phí tôi tự nguyện chịu toàn bộ.

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Duy K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Hoàng Thị Kim T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống với nhau tại thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chúng tôi chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm của hai vợ chồng thật sự không còn, không thể đoàn tụ vợ chồng nên chị T yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy N, sinh ngày 30/9/2016. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, vì tôi có công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng hơn 9 triệu đồng, còn công việc của vợ tôi dạy học hợp đồng không ổn định sẽ không đủ thu nhập để nuôi con, hiện tại vợ tôi đang đi dạy học ở xã B, huyện Chư S điều kiện về trường lớp và y tế không tốt như nơi tôi đang sống, chỗ vợ tôi đang ở tổ 14, thị trấn Chư S, huyện Chư S là nhà của ông cậu chỉ là ở nhờ đã có lần vợ tôi bị cậu đuổi nên tôi không muốn để con mình bị đuổi như vậy, chính vì những lý do trên tôi không muốn giao con cho chị T nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị T được nuôi con, tôi xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ ngày 01/12/2019.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 82/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 235, 246, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 26 khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim T

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa chị

Hoàng Thị Kim T và anh Nguyễn Duy K

2. Về con chung:

Chị Hoàng Thị Kim T và anh Nguyễn Duy K có một con chung là cháu Nguyễn Duy Nhân, sinh ngày 30/9/2016.

Giao cháu Nhân cho chị Hoàng Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Duy K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị Kim T để nuôi cháu Nguyễn Duy N mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ ngày 01/12/2019 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền và nghĩa vụ nuôi con; tuyên nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 29-11- 2019 bị đơn anh Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

- Nguyên đơn chị T không kháng cáo

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do anh thấy chị T không đủ tư cách nuôi con, không có nhà ở, thu nhập thấp hơn anh và không đủ điều kiện nuôi con nên anh xin được nuôi con.

- Chị T giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con,

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các quyết định của bản án sơ thẩm về phần quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét kháng cáo của anh Nguyễn Duy K về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy N, sinh ngày 30/9/2016 thấy rằng:

Nhu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ đồng thời là nguyện vọng chính đáng của cha, mẹ đối với con cái. Anh K và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Duy N, sinh ngày

30/9/2016. Do hai bên không thỏa thuận với nhau việc nuôi con và có tranh chấp, do đó Tòa án xem xét để quyết định giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét toàn diện về điều kiện vật chất, tinh thần, khả năng của người nuôi dưỡng và cần phải xét đến nhu cầu tâm lý cuộc sống, học tập và phát triển của con chung. Bảo đảm cho con chung được chăm sóc, giáo dục, phát triển tốt nhất cả về thể chất và trí tuệ.

Xét điều kiện về nuôi con chung của anh K và chị T thấy rằng: Cả chị T và anh K đều chưa có chỗ ở ổn định phải thuê nhà ở, anh K là công nhân làm đá Granite, còn chị T hiện đang làm giáo viên hợp đồng, cả hai người đều có hoàn cảnh cuộc sống như nhau.

Tuy nhiên xét thấy cháu Nhân đang ở độ tuổi còn rất nhỏ (mới hơn 3 tuổi), ở độ tuổi này rất cần sự gần gũi chăm sóc của người mẹ; chị T hiện đang làm giáo viên, có thời gian làm việc ổn định để chăm sóc nuôi dưỡng con chung hơn anh K; hiện nay cháu N đang sống cùng mẹ, để tránh làm ảnh hưởng tâm lý và xáo trộn cuộc sống của cháu Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ.

Anh K kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con, nhưng không chứng minh việc mình có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con tốt hơn chị T.

Do đó kháng cáo của anh Nguyễn Duy K về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là không có cơ sở để chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con mà bản án sơ thẩm đã tuyên anh K và chị T đều không kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có ý kiến gì, nên không xem xét và cần giữ nguyên như Bản án sơ thẩm.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy K về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi con chung là cháu Nguyễn Huy N. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 82/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị T với bị đơn là anh Nguyễn Duy K.

2. Anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số: 0002130 ngày 09-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sinh